

Bản án số: 14/2025/DS-ST  
Ngày: 18-02-2025  
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi,  
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị Kiều O, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Vưu Xiếu N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Lâm V), sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trình bày của bà Quách Thị Kiều O:***

Từ năm 2023 đến năm 2024 bà Quách Thị Kiều O làm chủ hụi, vợ chồng bà Vưu Xiếu N và ông Nguyễn Văn V (Lâm V) tham gia các dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi mở ngày 01/02/2023 (âm lịch), loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 01, ngày 10 hàng tháng góp hụi, có 22 chân. Bà N tham gia 01 chân. Đã hốt hụi: Chân thứ nhất hốt kì thứ 3, bà N đóng hụi chết đến lần thứ 15 thì ngưng. Bà N nợ 07 kì với số tiền 07 kì x 3.000.000 đồng = 21.000.000 đồng;

Dây hụi thứ hai: Hụi mở ngày 10/01/2024 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 10, đến ngày 20 hàng tháng góp hụi, có 26 chân. Bà N tham gia 01 chân. Đã hốt hụi: Chân thứ nhất hốt kì thứ nhất, bà N đóng hụi chết đến

lần thứ 04 thì ngưng. Bà N nợ lại 22 kì với số tiền 22 kì x 2.000.000 đồng = 44.000.000 đồng;

Dây hội thứ ba: Hội mở ngày 20/02/2024 (âm lịch), loại hội 500.000 đồng, mỗi tháng khui 03 lần vào các ngày 01, 10, 20, sau khui khoảng 02 ngày thì gom hội, có 33 chân. Bà N tham gia 01 chân. Đã hót hội: Chân thứ nhất hót kì thứ 4, bà N đóng hội chết đến lần thứ 10 thì ngưng. Bà N nợ lại 23 kì với số tiền 23 kì x 500.000 đồng = 11.500.000 đồng;

Tổng số nợ hội bà N nợ là 76.500.000 đồng;

Vào năm 2024, bà N có vay của bà O 10.000.000 đồng, hình thức cho vay là chuyển khoản; bà N đã thanh toán lãi 4.000.000 đồng, đến nay chưa thanh toán vốn. Hiện tại, bà N còn nợ bà O tiền vay 10.000.000 đồng.

Bà O xác định bà N và ông V là vợ chồng, trong thời gian bà N tham gia chơi hội, vay tài sản nên ông V phải chịu trách nhiệm cùng bà N liên đới thanh toán nợ cho bà.

Tại phiên tòa, bà O khởi kiện bà Vưu Xiếu N và ông Nguyễn Văn V (Lâm V) yêu cầu phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà O số tiền nợ hội 76.500.000 đồng, nợ vay 10.000.000 đồng, tổng cộng 86.500.000 đồng. Đối với số tiền bà N thanh toán cho bà O 4.000.000 đồng, bà O xác định là tiền thanh toán lãi nên không yêu cầu xem xét.

**\* Trình bày của ông Nguyễn Văn V (Lâm V):**

Ông V thống nhất bà Vưu Xiếu N có tham gia chơi hội với bà Quách Thị Kiều O nhưng ông V không xác định cụ thể như thế nào, nhưng ông khẳng định hiện tại bà N còn nợ hội và tiền vay của bà O. Bà O không có trao đổi gì với ông V về việc nợ hội, nợ vay của bà N nên ông không biết chính xác số tiền.

Do ông V và bà N là vợ chồng nên ông V chấp nhận liên đới cùng bà N thanh toán cho bà O nợ hội 76.500.000 đồng, nợ vay 10.000.000 đồng. Tổng cộng, 86.500.000 đồng. Đối với số tiền bà N thanh toán cho bà O 4.000.000 đồng, ông thống nhất là tiền bà N thanh toán lãi nên không xem xét lại.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vưu Xiếu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Quách Thị Kiều O thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng góp hội và hợp đồng vay tài sản; bà Vưu Xiếu N và ông Nguyễn Văn V (Lâm V) là bị đơn và có địa

chỉ cư trú tại Khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng góp hụi, vay tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, bà O xác định bà N và ông V tham gia chơi hụi và hốt hụi, hiện tại còn nợ là số tiền hụi chết 76.500.000 đồng. Ngoài ra, trước đây bà N có vay của bà O 10.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản; bà N đã thanh toán lãi khoảng 4.000.000 đồng, đến nay chưa thanh toán vốn, hiện bà N còn nợ bà O tiền vay 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà O yêu cầu bà N và ông V có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà số tiền nợ hụi 76.500.000 đồng và nợ vay 10.000.000 đồng, tổng cộng 86.500.000 đồng. Đối với số tiền 4.000.000 đồng, bà O xác định là phần nợ lãi của bà N thanh toán cho bà O nên yêu cầu không xem xét. Ông V thừa nhận bà N có nợ bà O số tiền nêu trên, ông là chồng của bà N nên ông thống nhất cùng bà N liên đới thanh toán cho bà O tổng cộng số nợ hụi, nợ vay mà bà O yêu cầu. Đối với phần tiền bà N thanh toán cho bà O 4.000.000 đồng là tiền lãi, ông V thống nhất không xem xét. Xét lời trình bày, yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa là thống nhất với nhau. Tuy nhiên, bà N vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà O đặt ra. Căn cứ vào lời thừa nhận của ông V là chồng của bà N tại phiên tòa, thấy rằng yêu cầu của bà O là có căn cứ chấp nhận toàn bộ. Buộc ông Nguyễn Văn V (Lâm V) và bà Vuur Xiếu N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Quách Thị Kiều O số tiền nợ hụi 76.500.000 đồng, nợ vay 10.000.000 đồng, tổng cộng 86.500.000 đồng. Đối với số tiền bà N thanh toán cho bà O 4.000.000 đồng, các đương sự thống nhất là tiền thanh toán lãi và yêu cầu không xem xét nên không xem xét là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Quách Thị Kiều O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Văn V (Lâm V) và bà Vuur Xiếu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị Kiều O đối với bà Vuur Xiếu N, ông Nguyễn Văn V (Lâm V) về việc thanh toán nợ hụi, nợ vay.

Buộc bà Vuur Xiếu N và ông Nguyễn Văn V (Lâm V) có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Quách Thị Kiều O số tiền nợ hụi 76.500.000 đồng, nợ vay 10.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 86.500.000 đồng (*tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi có quyết định và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vuur Xiếu N và ông Nguyễn Văn V (Lâm V) phải nộp 4.325.000 đồng (*bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Bà Quách Thị Kiều O không phải nộp tiền tạm ứng án phí. Ngày 12/12/2024, bà Quách Thị Kiều O có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.163.000 đồng (*hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016692, bà O được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lan Anh**